TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1056/2020/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 12 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sư;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1083/2020/TLST-VHNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/Bà **Đặng Trần Nhã U**.

Địa chỉ: đường M, phường N, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

2/Ông **Bùi Thế D**.

Địa chỉ: đường M, phường N, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Đặng Trần Nhã U và ông Bùi Thế D tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 12/11/2015 tại Ủy ban nhân dân phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 92/2015, quyển số 01/2015.

Sau khi kết hôn, bà U và ông D chung sống hạnh phúc được thời gian đầu. Sau đó, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp dẫn đến hạnh phúc gia đình rạn nứt. Nay, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên bà U và ông D thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà U và ông D có 01 con chung:

-Bùi Cát V, sinh ngày 11/06/2017.

Đôi bên thống nhất giao trẻ Bùi Cát V cho bà U trực tiếp nuôi dưỡng. Bà U đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu ông D cấp dưỡng phí tổn nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

Xét thấy, bà U và ông D thực sự tự nguyện ly hôn và những thỏa thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con hoàn toàn phù hợp với qui định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Đặng Trần Nhã U và ông Bùi Thế D thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Đôi bên thỏa thuận

Giao cho bà Đặng Trần Nhã U trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Bùi Cát V, sinh ngày 11/06/2017.

Bà U đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu ông D cấp dưỡng phí tổn nuôi con.

Ông D được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết, một hoặc cả hai bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Đặng Trần Nhã U thỏa thuận nộp, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí bà U đã đóng theo Biên lai thu số 0088009 ngày 16/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Bà U đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- UBND phường 7, Q. Bình Thạnh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự (P).

THẨM PHÁN

Trần Văn Huệ